TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Ông Lê Xuân Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Đình H**, sinh năm 1992 tại: xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình N và bà Đỗ Thị H1; bị cáo có vợ là Lê Hồng T, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2023 đến ngày 23/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị H2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TN, xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã TC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu TC1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2023 Hoàng Văn T1, sinh năm 1983, trú tại tiểu khu TC, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu trắng, biển kiểm soát 36B4-0659 chở Hoàng Đình H, sinh năm 1992, trú tại thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đi chơi về. Khi đi đến ngã tư K thì H bảo T3 dừng xe ở cửa hàng đồ gia dụng của ông Lê Văn Th, sinh năm 1962 để H vào mua đồ. T1 dừng xe ngoài đường còn H đi bộ vào trong cửa hàng, vào tới nơi H thấy có khách nên quay ra ngoài đường thì nhìn thấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu trắng để trong ngăn đựng đồ dưới tay lái của chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision, màu trắng, biển kiểm soát 36B5 - 051.97 đang để trước cửa hàng. H lấy trộm chiếc điện thoại và chạy ra xe chỗ T3 đang đứng và bảo T1 chạy xe đi. Trên đường đi H có nói với T1 là đã lấy được chiếc điện thoại ở cái xe máy, T1 bảo H cho xem điện thoại gì nhưng H bảo T1 cứ đi đi. H nhờ T1 chở đến ngã tư TM thuộc địa phận thôn Đ, xã TM, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì H và T1 vào quán ngồi uống nước. Ngay lúc đó bố của Hoàng Đình H là anh Hoàng Đình N, sinh năm 1971 có gọi điện thoại cho H bảo nếu lấy điện thoại của chị H2 thì trả lại cho chị ấy. Sau đó H nói với T1 là lấy nhầm điện thoại của chị gái, để H mang về trả. T1 uống nước xong thì đi về còn H ngồi kiểm tra và cài đặt lại chiếc điện thoại để sử dụng. Đến tối ngày 16/8/2023 do thiếu tiền đi taxi nên Hoàng Đình H vào cửa hàng của chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1987, ở ngã tư cầu Q thuộc địa phận xã TC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để cầm cố chiếc điện thoại lấy số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để tiêu xài cá nhân.

Ngày 16/8/2023 bị hại là chị Lê Thị H2, sinh năm 1983, trú tại thôn TN, xã K, huyện C báo cáo: Ngày 15/8/2023 chị có vào cửa hàng nhà ông Lê Văn Th để mua hàng. Trên xe máy Vision có để một chiếc điện thoại Samsung A13 trong hộp đựng đồ dưới tay lái. Sau khi mua hàng xong, chị H3 quay lại lấy xe để về thì phát hiện đã bị mất chiếc điện thoại. Sau khi xem camera thì nghi ngờ Hoàng Đình H là người lấy trộm nên đã báo cáo với Công an xã K để giải quyết vụ việc.

Ngày 17/8/2023 biết không thể che giấu được hành vi phạm tội nên Hoàng Đình H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/8/2023 tại thôn TN, xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL - ĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu trắng, số seri: R59T6054C4B, Imei: 356780770316443, gắn sim Viettel, đã qua sử dụng có giá

trên thị trường vào thời điểm ngày 15/8/2023 là 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Hoàng Văn T1 khi chở Hoàng Đình H đến ngã tư K thì H bảo vào mua đồ nên việc H trộm cắp chiếc điện thoại trên không có sự bàn bạc hay thống nhất gì với T1 và T1 không tham gia trộm cắp tài sản cùng với H. Sau khi vào quán nước thì H nói với T1 là cầm nhầm chiếc điện thoại nên uống nước xong T1 đi về. Hành vi trộm cắp của H không liên quan gì đến T1 nên không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn T1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu trắng, biển kiểm soát 36B4-0659 mà Hoàng Văn T1 chở Hoàng Đình H đi là T1 mượn của anh trai tên là Hoàng Văn T2, xác định không liên quan đến tội phạm.

Đối với chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã TC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa khi H đến vay tiền, chị H3 không cho vay nên H để lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A13 thì chị H3 cho H vay số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT, chị H3 mới biết điện thoại do H trộm cắp mà có và đã giao nộp lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A13 nên không có căn cứ xử lý đối với hành vi của chị H3. Chị H3 không yêu cầu gì về phần dân sự đối với Hoàng Đình H.

* Vật chứng vụ án: 01 Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu trắng, số seri: R59T6054C4B, Imei: 356780770316443; 01 sim điện thoại di động mạng Viettel, trên sim có số 8984048831006527709, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lê Thị H2 sau khi nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu trắng, số seri: R59T6054C4B, Imei: 356780770316443. Chị H2 không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKSNC ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Hoàng Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 7 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/8/2023; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền vay 1.000.000đ (Một triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường về dân sự; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 10 giờ 00 ngày 15/8/2023, tại ngã tư K, thuộc địa phận thôn TN, xã K, huyện C, Hoàng Đình H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 của chị Lê Thị H2. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL - ĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu trắng, đã qua sử dụng có giá trên thị trường vào thời điểm ngày 15/8/2023 là 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "đầu thú" nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H3, khi bị cáo đến hỏi vay tiền, chị H3 không cho vay nên bị cáo đã để lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A13 thì chị H3 cho bị cáo vay số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Chị H3 không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có. Quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt, chị H3 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền vay 1.000.000đ (Một triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Hoàng Đình H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (17/8/2023).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Hoàng Đình H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà